



Số: 10 CT/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2016

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Trình Đại hội thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4**

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau đây:

### **I. Báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2015 và kết quả SXKD năm 2015:**

#### **1. Nội dung báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính:**

*Như tài liệu trình ĐHĐCĐ.*

#### **2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015:**

*(Theo báo cáo kiểm toán Công ty kiểm toán và kế toán AAC).*

- |                                |  |
|--------------------------------|--|
| - Tổng giá trị SXKD năm 2015   | : 806/703 tỷ đồng, đạt 114,7 % KH năm;             |
| - Tổng doanh thu               | : 860,65/654,0 tỷ đồng, đạt 131,6% KH năm;         |
| - Lợi nhuận                    | :  |
| + Lợi nhuận trước thuế         | : 30,01/30,0 tỷ đồng, đạt 100% KH năm;             |
| + Lợi nhuận sau thuế           | : 24,99 /23,4 tỷ đồng, đạt 106,8% KH năm;          |
| - Tỷ suất lợi nhuận            | :  |
| + Lợi nhuận sau thuế/doanh thu | : 2,9%   |
| + Tỷ suất LN sau thuế/VCSH     | : 16,3% /21,19% đạt 76,9% KH năm                   |
| + Tỷ suất LN sau thuế /Tổng TS | : 2,61 %/2,77% đạt 94,% KH năm                     |
| - Thu nhập bình quân CBCNV     | : 8,55/7,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 114% KH năm |
| - Nộp ngân sách                | : 42,59/37,54 tỷ đồng, đạt 113 % KH năm;           |
| - Vốn chủ sở hữu               | : 152,9/146,1 tỷ đồng, đạt 104,6 % KH năm;         |
| - Tổng tài sản                 | : 957,72/843,3 tỷ đồng, đạt 113,5 % KH năm;        |
| - Đầu tư                       | : 32,3/48,98 tỷ đồng, đạt 66 %;                    |

### **II. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức:**

- |                        |                |      |
|------------------------|----------------|------|
| 1 Lợi nhuận trước thuế | 30.004.799.906 | ĐỒNG |
|------------------------|----------------|------|

2	Loại trừ chi phí tính thuế TNDN	3.181.379.910	Đồng
3	Lợi nhuận chịu thuế (1+2)	33.186.179.816	Đồng
4	Thuế TNDN phải nộp	5.011.051.632	Đồng
-	Thuế TNDN hiện hành năm 2015	5.684.553.964	Đồng
-	Thuế TNDN được miễn giảm	673.502.332	Đồng
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (1-4)	24.993.748.274	Đồng
6	Lợi nhuận 2014 tăng thêm theo biên bản KTNN	3.011.767.493	Đồng
7	Lợi nhuận phân phối năm 2015 (5+6)	28.005.515.767	Đồng
8	Trích lập các quỹ	12.555.515.767	Đồng
a	Quỹ Đầu tư phát triển	10.123.491.173	Đồng
-	Bổ sung từ thuế TNDN được miễn giảm	673.502.332	Đồng
-	Bổ sung từ lợi nhuận năm 2014 tăng thêm theo biên bản kiểm toán nhà nước	3.011.767.493	Đồng
-	Trích quỹ từ lợi nhuận sau thuế	6.438.221.348	Đồng
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.432.024.594	Đồng
9	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức (7-8)	15.450.000.000	Đồng
10	Vốn điều lệ	103.000.000.000	Đồng
11	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền (9/10)		15%

### III. Báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015:

Năm 2015, Công ty thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế chính (Tổng sản lượng đạt 806/703 tỷ đồng đạt 115%KH, Doanh thu đạt 860,65 /654 tỷ đồng, đạt 131,6% KH, lợi nhuận 30,01/30 tỷ đồng đạt 100%KH). Vì vậy, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS được quyết toán bằng 100% giá trị trong dự toán được duyệt. Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Dự toán Thù lao (đ/người/tháng)	Giá trị Quyết toán (đ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	01	10.000.000	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	8.000.000	8.000.000
5	Trưởng Ban kiểm soát	1	8.000.000	8.000.000
6	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000	5.000.000
	<b>Tổng cộng mức thù lao/năm</b>		<b>720.000.000</b>	<b>720.000.000</b>

#### **IV. Kế hoạch SXKD năm 2016:**

Kế hoạch SXKD năm 2016 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng giá trị SXKD: 803,00 tỷ đồng.
- Doanh thu: 785,9 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 45,50 tỷ đồng.
- Lợi nhuận:
  - + Lợi nhuận trước thuế: 32,0 tỷ đồng.
  - + Lợi nhuận sau thuế: 27,02 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 155,4 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 103 tỷ đồng
- Tổng tài sản: 871,4 tỷ đồng
- Dự kiến tỷ lệ cổ tức: 15 %.
- Thu nhập bình quân: 8,26 triệu đồng/người/tháng
- Kế hoạch đầu tư: 48,2 tỷ đồng.

#### **V. Kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2016-2020:**

##### **1. Một số chỉ tiêu chủ yếu 5 năm từ 2016÷2020:**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị SXKD giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 là : 6,5%/năm.

- Tổng giá trị SXKD: 4.570 tỷ đồng, trong đó:  
+ Xây lắp: 4.365 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 95% trong tổng giá trị sản xuất kinh doanh.

+ Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm: 205 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5% trong tổng giá trị sản xuất kinh doanh.

- Doanh thu: 4.285 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 187 tỷ đồng
- Nộp nhà nước: 265 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư: 155 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân 1 CBCNV/tháng: 10 triệu đồng.

##### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020:**

- Tổng giá trị SXKD: 1.030 tỷ đồng, Trong đó:  
+ Xây lắp: 986 tỷ đồng (trong đó giá trị xây lắp công trình hạ tầng công nghiệp, dân dụng chiếm tỷ trọng 50% trong tổng giá trị xây lắp).
- + Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm: 44 tỷ đồng.
- Doanh thu: 940 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 58 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 42 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 11,5 triệu đồng/người/tháng
- Giá trị đầu tư thiết bị thi công: 40 tỷ đồng.

## **VI. Sửa đổi điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 4:**

Thông qua toàn văn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 4 được sửa đổi theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

(Chi tiết kèm theo).

## **VII. Lựa chọn Công ty kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016**

Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận được kiểm toán cho các tổ chức niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

## **VIII. Kế hoạch mức tiền lương, mức thù lao năm 2016:**

Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$ , dự toán mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối đa như sau:

<b>TT</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thù lao (đ/người/tháng)</b>	<b>Tiền lương 01 tháng (VND)</b>
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	01	10.000.000	
	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (nếu có)			50.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	8.000.000	
3	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1		35.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát	2	5.000.000	

Khi tỷ lệ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $< 100\%$  kế hoạch, thì khoản thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tương ứng tỷ lệ hoàn thành.

Kính thưa quý cổ đông trên đây là báo cáo những vấn đề Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ. Đề nghị quý cổ đông xem xét biểu quyết./.

***Trân trọng cảm ơn!***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

**Hồ Sỹ Hùng**

